

CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 14/01/2025

Kết thúc năm 2024 ấn tượng

GDP năm 2024 tăng mạnh ấn tượng

Mặc dù nền kinh tế toàn cầu có nhiều biến động cùng với những khó khăn thách thức, GDP của Việt Nam năm 2024 đã đạt con số ấn tượng - tăng trưởng GDP cả năm đạt 7.09% YoY. GDP Q4 2024 ước tăng 7.55% YoY, cho thấy sự mạnh mẽ của nền kinh tế khi duy trì được xu hướng tăng trong 4 quý liền và quý sau cao hơn quý trước. Với đà tăng trưởng cao của năm 2024, Quốc Hội Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2025 đạt 6.5% - 7%.

Trong Q4 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2.99% YoY, đóng góp 4.86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.35%, đóng góp 44.03%. Khu vực dịch vụ tăng 8.21%, đóng góp 51.11%. Về sử dụng GDP Q4 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 7.54% YoY; tích lũy tài sản tăng 7.98% YoY; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11.35% YoY; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 13.49% YoY.

Tăng trưởng sản xuất có dấu hiệu chậm lại vào cuối năm

Chỉ số PMI giảm xuống 49.8 điểm trong tháng 12. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng trong tháng 12 tăng chậm lại. Các công ty giảm số lượng việc làm và hàng tồn kho vì niềm tin kinh doanh giảm sút do những lo ngại về sự bất ổn và không chắc chắn của thị trường thế giới. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm trong tháng thứ hai liên tiếp. Đây là lần thứ ba trong năm 2024 chỉ số PMI giảm xuống dưới mức 50. Hai lần trước diễn ra vào tháng 3 (PMI đạt 49.9 điểm với lý do tương tự như tháng 12) và tháng 9 (PMI đạt 47.3 điểm do ảnh hưởng của bão Yagi).

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12 năm 2024 ghi nhận tốc độ tăng trưởng 8.8% YoY. Cả năm 2024, IIP ước tính tăng 8.4% YoY. Ngành sản xuất tăng 9.6% YoY; ngành điện, khí đốt tăng 9.5% YoY và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 10.7% YoY. Chỉ riêng có ngành khai khoáng giảm 6.5% YoY.

Đầu tư công tăng mạnh vào cuối năm, tạo tiền đề tăng tốc cho năm 2025

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước được tập trung đẩy mạnh thực hiện trong tháng 12/2024. Đầu tư công ước đạt 86.4 nghìn tỷ VND trong tháng 12, tăng 9% MoM. Cả năm 2024, đầu tư công đạt 661.3 nghìn tỷ VND, tăng 3.3% YoY và đạt 84.6% so với kế hoạch năm. Tốc độ tăng của đầu tư công rất nhanh vào 2 tháng cuối năm (tháng 11 là 14% YoY và tháng 12 là 12% YoY) sẽ tạo tiền đề cho sự tăng tốc trong năm 2025. Năm 2025 là năm cuối cho giai đoạn 2021-2025, giai đoạn quan trọng trong kế hoạch phát triển dài hạn của Việt Nam, nên đầu tư công sẽ đóng một vai trò quan trọng để tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn đó.

Tỷ giá cuối năm tiếp tục gặp áp lực

DXY lập đỉnh vào cuối năm, đạt 108.5 vào cuối năm 2024 và tiếp tục tăng hơn 109 vào đầu năm 2025. Dù mức tăng của Việt Nam đồng so với đô la Mỹ vẫn ở mức tương đối nếu so với các nước trong khu vực nhưng việc tỷ giá VND/USD duy trì ở mức cao và DXY liên tục tăng mạnh sẽ gây ra những áp lực nhất định lên tỷ giá VND/USD trong nước vào năm 2025.

Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 12/2024

Chỉ báo vĩ mô	12/24	11/24	10/24	09/24	08/24	07/24	06/24	05/24	04/24	03/24	02/24	01/24	12/23
CPI (YoY)	2.94%	2.77%	2.89%	2.63%	3.45%	4.36%	4.34%	4.44%	4.42%	3.97%	3.98%	3.37%	3.58%
CPI (MoM)	0.29%	0.13%	0.33%	0.29%	0.00%	0.48%	0.17%	0.05%	0.07%	-0.23%	1.04%	0.31%	0.12%
PMI	49.80	50.80	51.20	47.30	52.40	54.70	54.70	50.30	50.30	49.90	50.40	50.30	48.90
IIP (YoY)	8.8%	8.0%	7.1%	8.3%	8.4%	11.1%	12.4%	10.0%	7.4%	4.8%	-5.9%	19.5%	5.8%
IIP (MoM)	0.8%	2.3%	4.0%	-0.2%	2.0%	0.7%	0.7%	3.9%	0.8%	20.0%	-18.0%	-4.4%	0.1%
Doanh số bán lẻ (YoY)	9.3%	8.8%	7.1%	7.6%	7.9%	9.4%	9.2%	9.5%	9.0%	9.2%	8.5%	8.1%	9.3%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	35.53	33.80	36.20	34.42	38.93	36.24	33.66	32.27	31.10	33.66	24.69	34.53	31.47
Nhập khẩu (Tỷ USD)	35.01	32.80	34.28	31.60	34.40	33.88	30.46	32.72	29.99	30.88	23.30	30.91	29.40
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	0.52	1.00	1.93	2.83	4.52	2.36	3.20	-0.45	1.11	2.78	1.38	3.62	2.07
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	25.35	21.68	19.58	17.34	14.15	12.55	10.84	8.25	6.28	4.63	2.80	1.48	23.18
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	38.23	31.38	27.26	24.78	20.52	18.00	15.19	11.07	9.27	6.17	4.29	2.36	36.61
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	86.38	75.88	68.36	63.87	62.28	57.07	53.80	48.21	43.49	37.88	28.08	32.93	77.35
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	15.08%	11.90%	10.08%	8.53%	6.63%	5.93%	6.10%	3.43%	2.01%	1.42%	-0.75%	-0.68%	13.78%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	5.94%	4.12%	4.68%	4.35%	2.80%	2.80%	2.20%	1.60%	-0.53%	12.46%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	4.84%	3.11%	4.70%	4.44%	4.02%	4.60%	4.50%	4.00%	4.60%	2.51%	1.46%	1.00%	0.97%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.70%	4.78%	4.93%	4.95%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	2.77%	2.68%	2.66%	2.66%	2.71%	2.75%	2.75%	2.87%	2.85%	2.75%	2.46%	2.42%	2.39%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	25,750	25,690	25,280	24,568	24,875	25,630	25,900	25,855	25,640	25,470	25,430	25,000	24,770

Nguồn: GSO, SBV, FiiPro-X, Shinhan Securities Vietnam



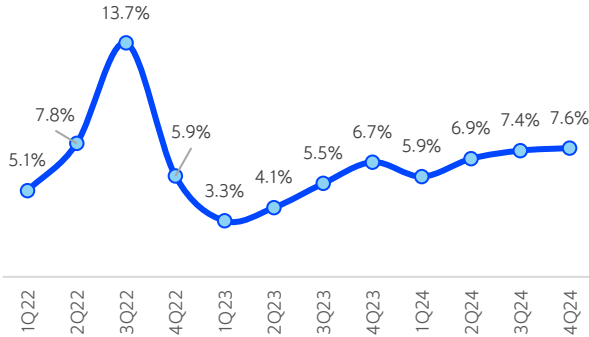
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Niên Nguyễn - Associate Manager
☎ (84-8) 6299-8000

Tăng trưởng kinh tế - Sản xuất

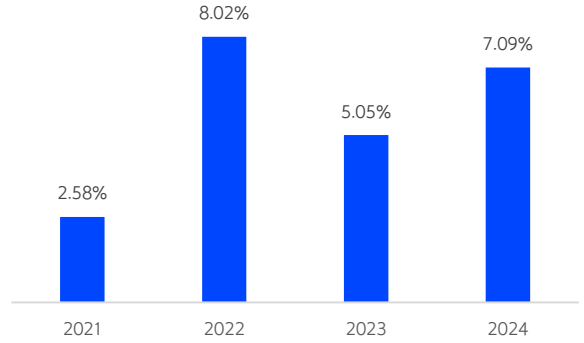
Tăng trưởng GDP trong Q4 2024 đạt 7.55% YoY và cả năm 2024 là 7.09% YoY. GDP năm 2024 chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Về sử dụng GDP cả năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6.57% YoY, tích lũy tài sản tăng 7.2%, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15.45%, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16.1%.

Tăng trưởng GDP theo quý



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

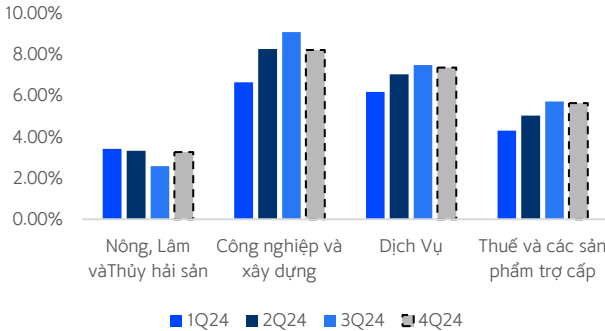
Tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

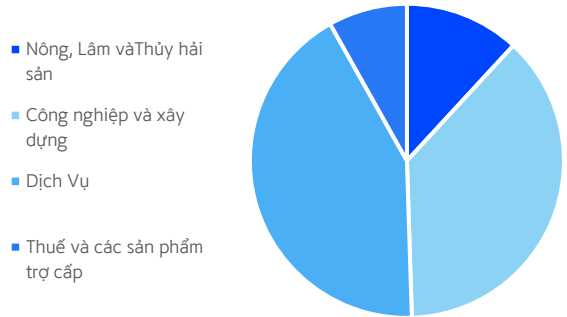
Hầu hết các ngành đều duy trì được đà tăng trưởng YoY trong năm 2024. Ngành công nghiệp và xây dựng dẫn đầu, luôn là đầu tàu tăng trưởng với mức tăng 8.35% trong Q4 2024 nhưng đã có phần chậm lại. Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11.35% YoY trong Q3 2024 nhưng tăng chậm lại với mức 9.97% YoY trong Q4 2024. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của GDP trong Q4 có đóng góp không nhỏ đến từ nhóm dịch vụ với mức tăng 8.21% YoY trong Q4 trong khi Q3 chỉ tăng 7.52% YoY.

GDP tăng trưởng theo nhóm ngành



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

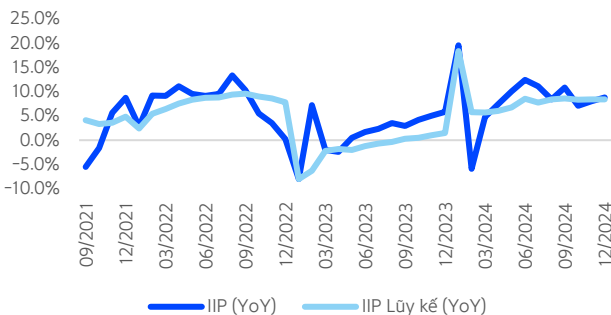
Tỷ trọng GDP theo nhóm ngành trong năm 2024



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

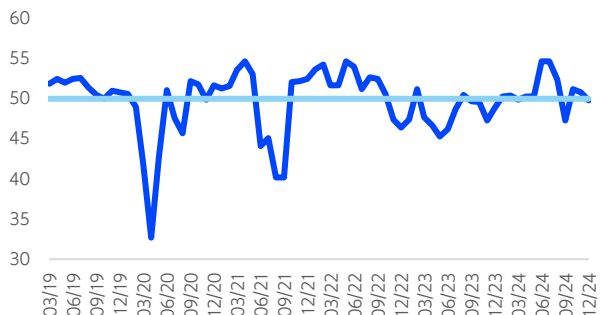
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12/2024 ghi nhận mức tăng trưởng 8.8% YoY và tính cả năm 2024, IIP ước tăng 8.4% YoY. Trong tháng 12, ngành chế biến, chế tạo tăng 10.2 YoY%; ngành điện, khí đốt tăng 5.6% và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 16.4%. Tuy nhiên, PMI của Việt Nam đã giảm xuống còn 49.8 vào tháng 12/2024. Các công ty giảm số lượng việc làm và hàng tồn kho vì niềm tin kinh doanh giảm sút do những lo ngại về sự bất ổn và không chắc chắn của thị trường thế giới.

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)



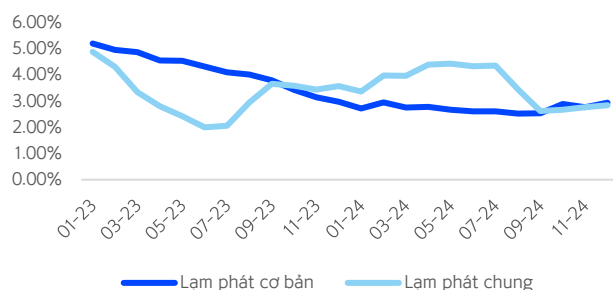
Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Cập nhật Kinh tế Việt Nam – Tháng 12/2024

Lạm phát

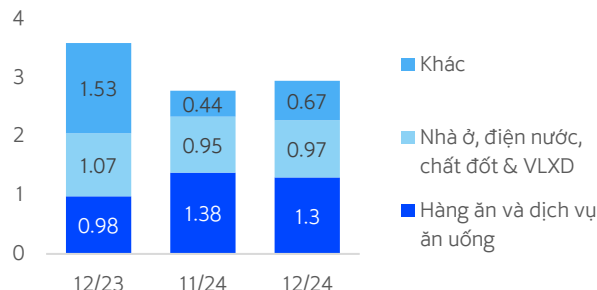
Tháng 12/2024, CPI chung tăng 2.94% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 2.85% YoY trong tháng 12. Cả năm 2024, CPI chung tăng 3.63%, đạt được mục tiêu mà Chính Phủ đề ra dưới 4%. Lạm phát cơ bản cả năm đạt 2.71%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 3.87% YoY, đóng góp 1.3 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 12.

Chỉ số giá tiêu dùng theo tháng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

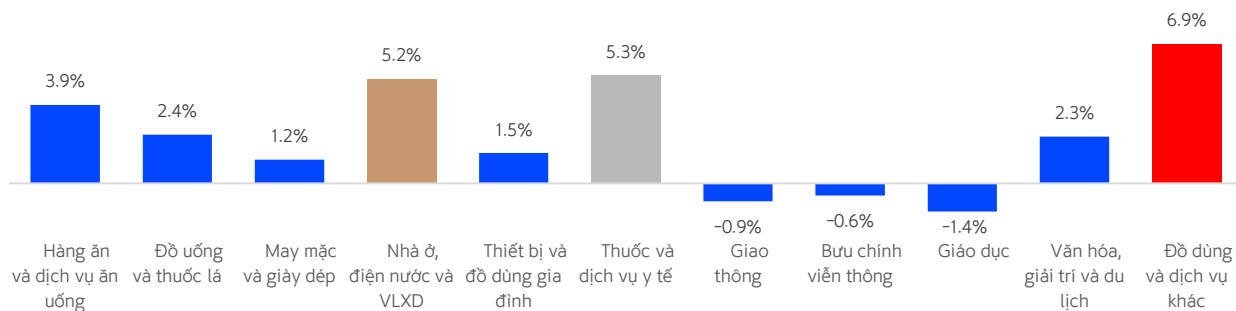
Đóng góp cấu phần CPI chung theo tháng (%)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét mức tăng YoY trong tháng 12, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có mức tăng YoY cao nhất với 6.9% YoY. Trong nhóm này, lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng cao nhất là 17.23%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng YoY cao thứ hai với 5.32% YoY do một số địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo mức lương cơ sở 2.34 triệu VND. Ngoài ra, thời tiết thay đổi nên các bệnh về hô hấp gia tăng. Giá của các nhóm thuốc giảm đau, hạ sốt tăng. Cuối cùng mức tăng YoY cao thứ 3 thuộc về nhóm nhà ở, điện, nước và VLXD do ảnh hưởng của mức tăng giá điện vào tháng 10 năm 2024, có thể gián tiếp làm giá nhà thuê tăng cùng với giá VLXD.

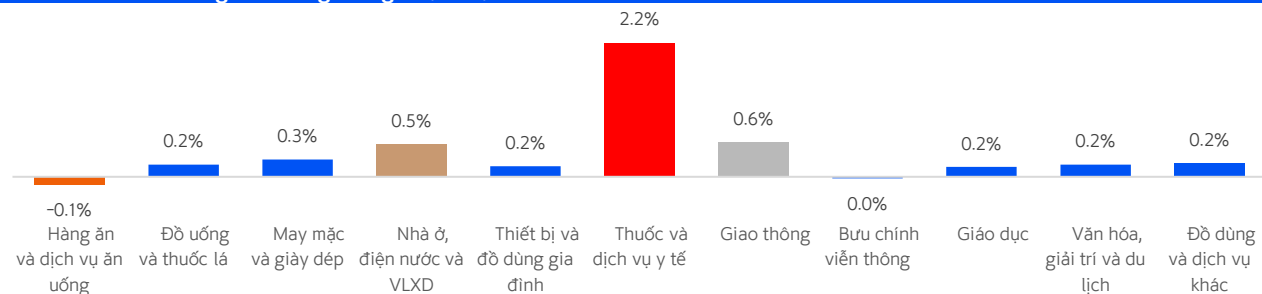
CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 12 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI tháng 12 tăng 0.29% MoM. Trong đó, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh nhất là 2.2% MoM do các cơ sở y tế điều chỉnh mức phí dịch vụ theo lương cơ sở. Nhóm giao thông tháng 12 tăng 0.6% MoM do nhu cầu của người dân di chuyển tăng vào dịp cuối năm khiến cho giá vận tải hành khách bằng đường sắt tăng 3.03% MoM, hàng không tăng 2.06% MoM. Thêm vào đó, giá xăng cũng tăng 1.21% MoM. Giá nhà ở và VLXD, điện, nước tăng MoM cao thứ 3 vì do giá nhà thuê tăng do thị trường bất động sản đang ấm dần lên. Bất ngờ là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm vào tháng cuối năm do nhóm giá rau tươi, khô và chế biến giảm 3.66% MoM do thời tiết thuận lợi, nguồn cung dồi dào.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 12 (MoM)

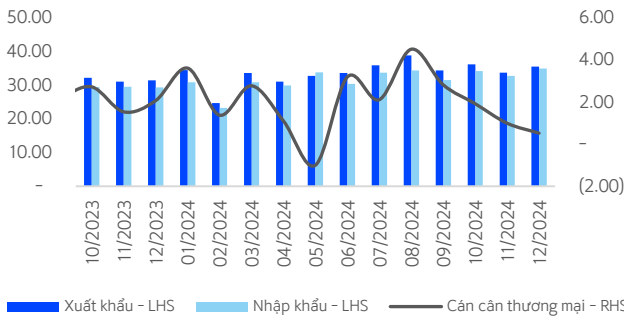


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Bán lẻ – Đầu tư

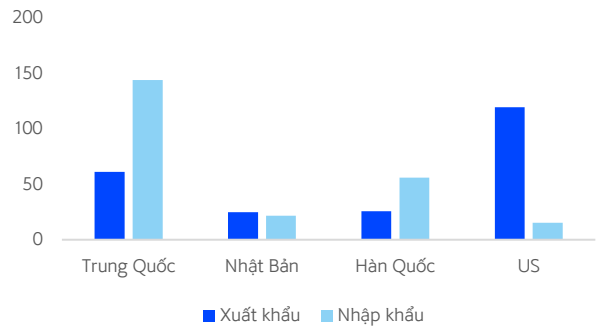
Giá trị xuất khẩu tháng 12 tăng 12.9% YoY và nhập khẩu tăng 19.1% YoY. Xét về tăng trưởng MoM, tháng 12 có sự hồi phục khi giá trị xuất khẩu tăng 5.1% MoM và giá trị nhập khẩu tăng 6.7% MoM. Tuy nhiên, do tháng 11 xuất khẩu giảm 6.6% MoM và nhập khẩu giảm 4.3% MoM khiến cho mức tăng của tháng 12 chỉ cho thấy sự hồi phục lại sau tháng 11 giảm do những quan ngại từ thị trường toàn cầu khi Trump tái đắc cử. Mỹ vẫn là đối tác thương mại xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với tổng giá trị xuất khẩu nguyên năm 2024 là 119.5 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, Trung Quốc cũng là đối tác thương mại nhập khẩu lớn nhất với tổng giá trị nhập khẩu là 144 tỷ USD.

Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

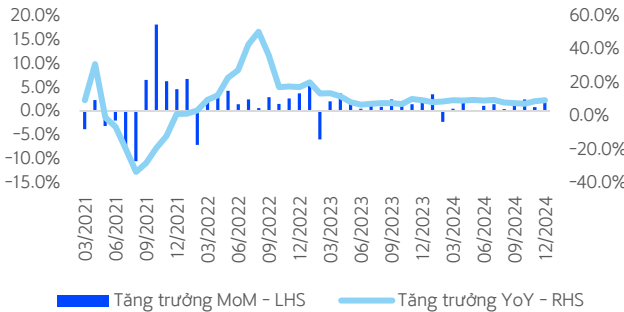
Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam năm 2024 (tỷ đô)



Nguồn: Hải Quan Việt Nam, Shinhan Securities Vietnam

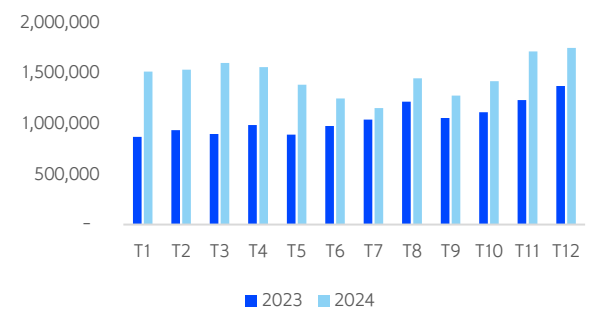
Nhu cầu mua sắm cuối năm tăng mạnh giúp cho tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% YoY vào tháng 12. Tính chung năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9%. Động lực chính của cả năm 2024 là đến từ sự phục hồi của ngành du lịch khi lượng khách quốc tế trong năm 2024 tăng 39.5% YoY.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (lượt người)

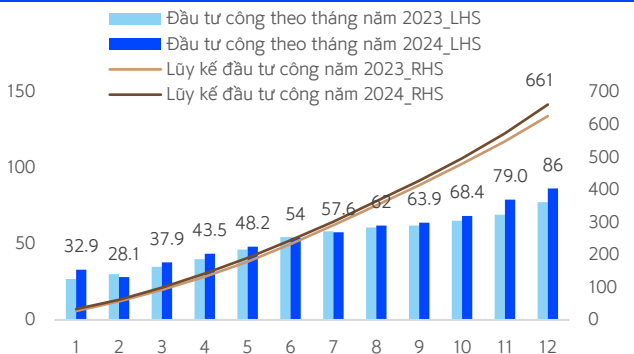


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư công ước tính đạt 86.4 nghìn tỷ VND trong tháng 12, tăng 9% MoM. Cả năm 2024, đầu tư công đạt 661.3 nghìn tỷ VND, tăng 3.3% YoY và đạt 84.6% so với kế hoạch năm. Tốc độ tăng của đầu tư công rất nhanh vào 2 tháng cuối năm (tháng 11 là 14% YoY và tháng 12 là 12% YoY) sẽ tạo tiền đề cho sự tăng tốc trong năm 2025.

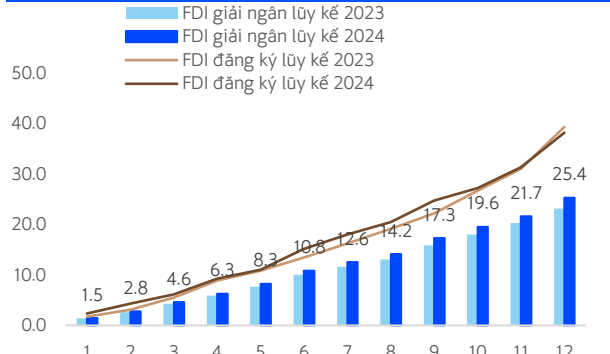
FDI đăng ký đạt 38.2 tỷ USD, giảm 3% YoY chủ yếu do góp vốn, mua cổ phần giảm mạnh 48% YoY. Trong đó tổng vốn FDI đăng ký mới và điều chỉnh đạt 33.7 tỷ USD, tăng 10% YoY.

Đầu tư công



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

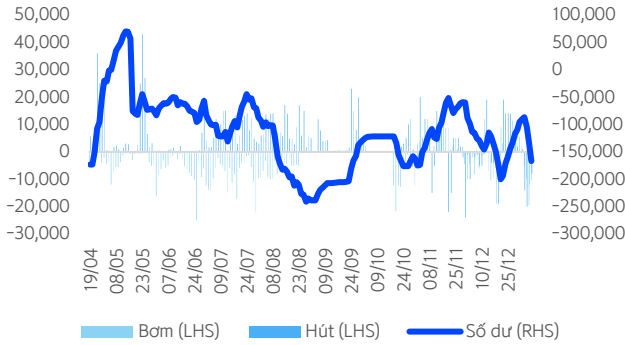


Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

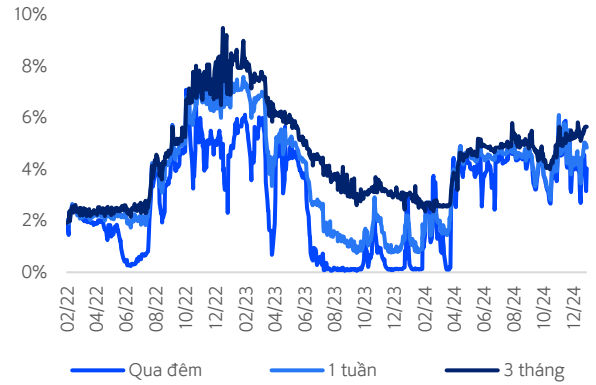
NHNN liên tục hút tiền qua hoạt động thị trường mở khi tỷ giá liên tục neo cao vào thời điểm cuối năm. Lãi suất liên ngân hàng cũng được duy trì ở mức cao để thu hẹp khoảng chênh lệch USD VND.

Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất liên ngân hàng

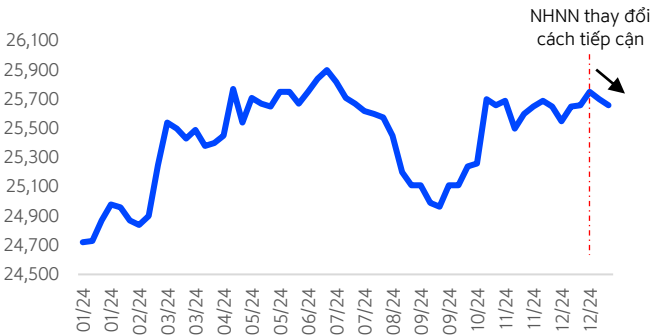


Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Sau thời điểm cuối tháng 12 năm 2024, NHNN bán USD giao ngay cho các ngân hàng tại mức 25,450 VND thì sang năm 2025, NHNN đã chuyển sang bán hợp đồng ngoại tệ kỳ hạn (có hủy ngang) cho thấy ý định giữ tỷ giá liên ngân hàng ở mức 25,450. Tỷ giá liên ngân hàng và trên thị trường tự do cũng đã giảm tương ứng.

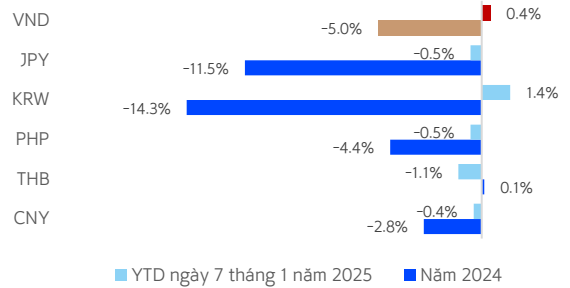
So với đồng tiền của các nước khác, tỷ giá VND/USD trong năm 2024 mất giá không quá lớn như JPY (11.1%), KRW (12.2%)...

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

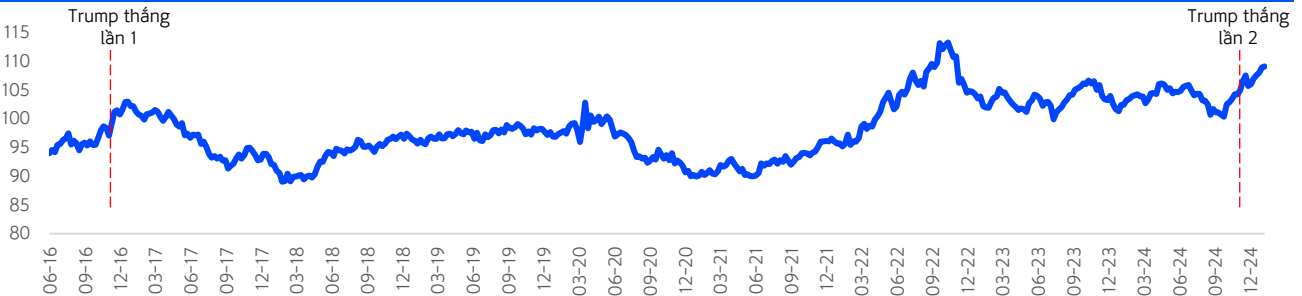
Biến động các đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

DXY lập đỉnh vào cuối năm, đạt 108.5 vào cuối năm 2024 và tiếp tục tăng hơn 109 vào đầu năm 2025. Tình trạng tương tự cũng từng diễn ra ở nhiệm kỳ đầu của Trump. Khi DXY cũng tăng mạnh từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2017 khi ông Trump chiến thắng lần đầu. Sau đó DXY giảm trong năm 2017 vì thời điểm đó nền kinh tế các nước EU, Nhật Bản mạnh hơn so với nước Mỹ. Tại thời điểm hiện tại, nền kinh tế các nước EU, Nhật Bản đều có những vấn đề riêng của mình. Đồng USD có thể sẽ vẫn tiếp tục mạnh hơn trong năm 2025.

DXY Index



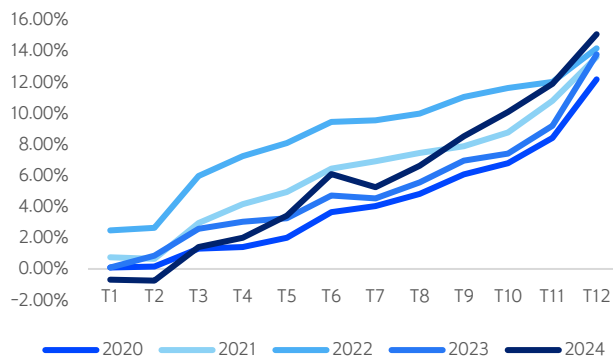
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

Tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt 15% YTD. Tháng 12 tăng trưởng tín dụng tăng tốc thêm 4%, đạt mục tiêu đề ra khi tăng từ 11.09% YTD trong tháng 11.

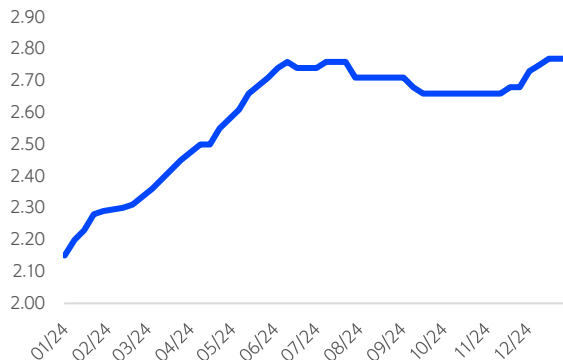
Lãi suất TPCP kỳ hạn 10 năm (trung bình trúng thầu) cũng đạt mức cao nhất trong năm khi kết thúc năm đạt mức gần 2.77%. Mức lãi suất cao này cũng tương ứng với mức cao của lãi suất liên ngân hàng khi tỷ giá liên tục ở mức cao.

Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

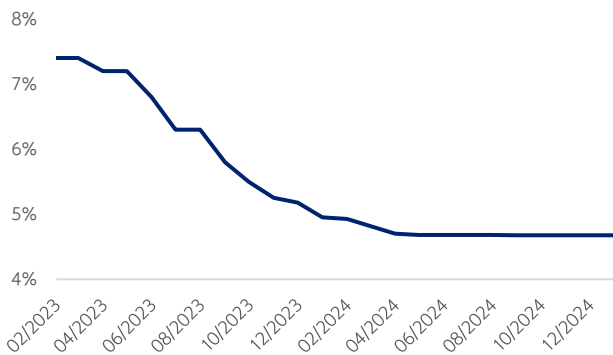
Lãi suất trung bình đấu thầu TPCP kỳ hạn 10 năm (%)



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước vẫn giữ nguyên từ tháng 4 ở mức 4.68% trong khi lãi suất cho vay bình quân có xu hướng giảm. Lãi suất cho vay bình quân giảm xuống còn 7.85% trong tháng 11 khi lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng vào cuối năm. Lãi suất tiền gửi trung bình tăng lên mức 5.55% trong tháng 11.

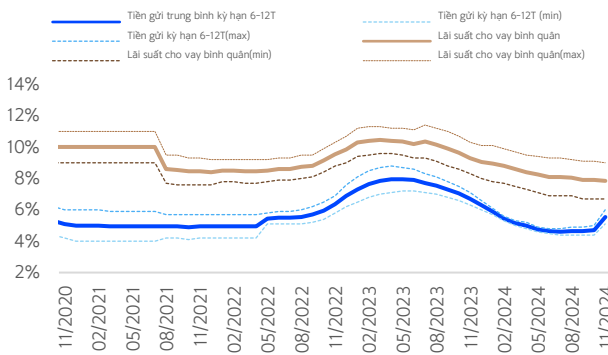
Lãi suất tiền gửi tại NHTM quốc doanh



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

Lãi suất cho vay – tiền gửi



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và thấp nhất

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mạng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.